TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI TỈNH TIỀN GIANG BÈ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 94/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2020
V/v tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Quách Trung Sơn.**

Ông Võ Văn Cường.

Thư ký phiên tòa: **Ông Hứa Quốc Thái**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè , tỉnh Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 147/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020, về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Tô Thị Kiều O**, sinh năm: 1985 (*có mặt)*

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: **Anh Lê Văn B**, sinh năm: 1974 (*có mặt)*

Địa chỉ: Ấp 8, xã M, huyện C, tỉnh T.

Tạm trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 24/2/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Tô Thị Kiều O trình bày:* Chị và Anh Lê Văn B do quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện C, tỉnh T vào ngày 05/8/2009. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng kể từ năm 2019 đến nay cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do Anh Lê Văn B thường xuyên nhật nhẹt say xỉn, không còn tha thiết chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cải vả nhau. Hiện tại hai bên đã ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay không hàn gắng đoàn tụ được nên Chị O yêu cầu ly hôn với Anh Lê Văn B.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Hữu V, sinh ngày 02/10/2004 hiện đang sống cùng Chị O. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu Anh Lê Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

** Tại bản khai ngày 12/5/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Anh Lê Văn B trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của Chị O về thời gian kết hôn. Anh Lê Văn B cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai bên không lớn, vẫn còn khả năng hàn gắng được nên anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của Chị O.

Về con chung: Do không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Bị đơn Anh Lê Văn B mong muốn đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Chị Tô Thị Kiều O và Anh Lê Văn B là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 103, quyển số 01 ngày 05/8/2009 tại UBND xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của hai bên đã trở nên trầm trọng, không còn khả năng hàn gắng đoàn tụ được. Theo xác nhận của chính quyền địa phương ngày 9/3/2020, Anh Lê Văn B thường xuyên nhận nhẹt say xỉn. Sau khi nhậu thường có hành vi gây rối xóm giềng, gia đình. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã cho anh cơ hội khắc phục nhưng tại phiên tòa hôm nay, Anh Lê Văn B vẫn chưa đưa ra được giải pháp cụ thể để hàn gắng mối quan hệ giữa hai bên. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Tô Thị Kiều O.

[3] Về con chung: Xét thấy, tại bản tự khai ngày 26/3/2020, cháu V khai sống cùng cha mẹ từ nhỏ. Nếu cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng muốn sống cùng Chị O. Tại thời điểm giải quyết vụ án, Chị O đã chứng minh được mình có công việc thu nhập ổn định, đủ khả năng chăm sóc nuôi dưỡng cháu V. Đối với Anh Lê Văn B, thu nhập không đủ để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và cũng không có định hướng nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, học hành, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung. Giao cháu Lê

Hữu V cho Chị Tô Thị Kiều O nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Lê Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị O không yên cầu.

[4] Về tài sản chung: không có.

[5] Nợ chung: không có

[6] Về án phí: Chị O phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Tô Thị Kiều O.

1. Về hôn nhân: Cho Chị Tô Thị Kiều O ly hôn với Anh Lê Văn B;

2. Về con chung: giao cháu Lê Hữu V, sinh ngày 02/10/2004 cho Chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị O không yêu cầu;

Anh Lê Văn B có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị Tô Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003227 ngày 09/3/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như đã thi hành xong.

4. Chị Tô Thị Kiều O, Anh Lê Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tai các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Cường **Quách Trung Sơn** **Lê Trần Xuân Văn**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI TỈNH TIỀN GIANG BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc

Cái Bè, ngày 22 tháng 5 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 22 tháng 5 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1) Ông Võ Văn Cường.**

2) Ông Quách Trung Sơn.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 147/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020, về tranh chấp "*Xin ly hôn, nuôi con chung"* giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Tô Thị Kiều O**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Ấp An Hòa, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Anh Lê Văn B**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp 8, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp An Hòa, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè , tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 (100%)

Áp dụng các Điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Mười.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Tô Thị Kiều O.

1. Về hôn nhân: Cho Chị Tô Thị Kiều O ly hôn với Anh Lê Văn B;

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3.

2. Về con chung: giao cháu Lê Hữu Vinh, sinh ngày 02/10/2004 cho Chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị O không yêu cầu;

Anh Lê Văn B có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Không ai được cản trở quyền này.

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3.

3. Về án phí: Chị Tô Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003227 ngày 09/3/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như đã thi hành xong.

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3.

4. Chị Tô Thị Kiều O, Anh Lê Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tai các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Võ Văn Cường	**Quách Trung Sơn**	**Lê Trần Xuân Văn**